

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó Giáo sư**

Mã hồ sơ:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Quách Thị Khánh Ngọc

2. Ngày tháng năm sinh: 05/12/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam.;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 07/24/06 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

6. Địa chỉ liên hệ: 50 Nguyễn Khánh Toàn, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại nhà riêng: 0258 3831799; Điện thoại di động: 0935272568;
E-mail: ngocqtk@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2000 đến nay: Giảng viên Khoa Kinh tế, trường Đại học Nha Trang

Chức vụ: Hiện nay:

Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: trường Đại học Nha Trang

Địa chỉ cơ quan: 02 Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại cơ quan: 02583831149

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 01 năm 2000, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế Thủysản



Nơi cấp bằng ĐH: trường Đại học Thủy sản, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 04 năm 2004, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

Nơi cấp bằng ThS: trường Đại học Kinh tế TPHCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 01 năm 2010, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế Tài nguyên và Môi trường

Nơi cấp bằng TS: trường Đại học Tromso, Nauy.

- Hoàn thành chương trình nghiên cứu sau tiến sĩ (2015-2017) của trường Đại học Tromso, Nauy.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: trường Đại học Nha Trang

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

i) Nghiên cứu các công cụ và chính sách quản lý để bảo tồn đa dạng sinh học biển ở Việt Nam.

ii) Đánh giá giá trị của các hệ sinh thái biển trong bối cảnh bị tác động bởi các hoạt động kinh tế, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

iii) Đánh giá hiệu quả của ngành khai thác thủy sản và các chính sách trong việc phát triển các ngành kinh tế biển như khai thác và nuôi trồng thủy sản.

4. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn phụ 01 NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại trường Đại học Tromso, Nauy năm 2017;

- Đã hướng dẫn 8 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Là chủ nhiệm của 2 đề tài NCKH quốc tế và thành viên của 2 đề tài NCKH quốc tế đã hoàn thành; đang tiếp tục triển khai 2 đề tài/dự án quốc tế (1: chủ nhiệm và 1: thành viên), và là thư ký khoa học của 1 đề tài cấp nhà nước (Nafosted);

- Đã công bố 13 bài báo KH, trong đó 7 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín; 3 bài báo trên các tạp chí quốc tế khác.

- Đã tham gia trình bày kết quả nghiên cứu tại 14 hội thảo quốc tế;

- Số lượng sách đã xuất bản: 3.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

1. Ngoc, Q. T. K., Flaaten, O., and Kim Anh, N.T., 2009. Efficiency of Fishing Vessels Affected by a Marine Protected Area – The Case of Small-Scale Trawlers and the Marine Protected Area in Nha Trang Bay, Vietnam. Chương 15 trong cuốn sách: “Integrated coastal zone management”, Wiley- Blackwell, US, 2009. (Chỉ số trích dẫn: 14).

2. Ngoc, Q.T.K., 2010. Creation of Marine Reserve and Incentive for Biodiversity Conservation. Natural Resource Modeling 23 (2): 138-175. (SCIE, IF: 1.109, chỉ số trích dẫn: 11).

3. Ngoc, Q.T.K., and Flaaten, O., 2010. Protected Areas for Conflict Resolution and Management of Recreational and Commercial Fisheries. *Marine Resource Economics* 25: 409 - 426. (SCIE, SSCI, IF: 2.8, 5-year IF: 2.327, chỉ số trích dẫn: 12)
4. Ngoc, Q.T.K., 2018. Impacts on the ecosystem and human well-being of the marine protected area in Cu Lao Cham, Vietnam. *Marine Policy*, 90: 174-183. (SSCI, IF: 2.865, 5-year IF: 3.149, chỉ số trích dẫn: 3)
5. Ngoc, Q. T. K., 2019. Assessing the value of coral reefs in the face of climate change: the evidence from Nha Trang Bay, Vietnam. *Ecosystem Services*, 35: 99-108. (SSCI, SCIE, IF: 5.572, 5-year IF: 6.497, chỉ số trích dẫn: 2).
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không
- B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ'**
1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Đã hoàn thành tốt tiêu chuẩn nhiệm vụ được giao, liên tục đạt danh hiệu LĐTT và CSTD trong thời gian tham gia công tác giảng dạy tại Trường.
 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên: 14 năm.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2010-2011			1	4	250	90	340/405
2	2011-2012			2	4	240	120	360/425
3	2012-2013			0	3	280	90	370/420
3 năm học cuối								
4	2016-2017		1	1	0	265	120	385/420
5	2017-2018			1	0	280	90	370/405
6	2018-2019			0	0	295	120	415/415

3. Ngoại ngữ:
- 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh
- a) Được đào tạo ở nước ngoài
- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm
 - Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Nauy năm 2009
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình Thạc sĩ Quốc tế tại trường Đại học Nha Trang.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Bùi Bích Xuân	x			x	2013-2017	Đại học Tromso, Nauy	2017
2	Tăng Thị Hiền		x		x	2010-2011	Đại học Tromso, Nauy	2011
3	Trần Thị Thu Hòa		x		x	2011 - 2012	Đại học Tromso, Nauy	2012
4	Phan Thị Hoa		x	x		2011-2012	Đại học Nha Trang	2013
5	Nguyễn Đức Toàn		x	x		2013-2014	Đại học Nha Trang	2015
6	Trần Thị Nga		x	x		2014-2015	Đại học Nha Trang	2015
7	Đinh Thị Vân Anh		x	x		2014-2015	Đại học Nha Trang	2016
8	Bunsong Seng		x	x		2016-2017	Đại học Nha Trang	2017
9	Nguyễn Duy Hà		x	x		2016-2017	Đại học Nha Trang	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phản biên soạn	Xác nhận của CS GĐDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------------	---------------------------------	---------------	--	---

Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ

1	Essays on the Economics of Marine Protected Areas and Fisheries Management	CK	Tromsprodukt, 2009 ISBN: 978-82-91086-81-1	1	CB	
---	--	----	---	---	----	--

Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ

2	Integrated Coastal Zone Management	CK	Wiley Blackwell, 2009 ISBN: 978-1-4051-3950-2	3	CB Chương 15 189-206	
3	How Coral Reef Conservation and Marine Protected Areas Impact Human Well-Being – a Study of Fishing Communities and Marine Protected Areas in Central Vietnam	CK	WorldFish (ICLARM)– Economy and Environment Program for Southeast Asia (EEPSEA), 2017 ISBN: 978-621-8041-36-3		MM	

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	How Coral Reef Conservation and Marine Protected Areas Impact Human Well-Being – a Study of Fishing	CN	Đề tài quốc tế tài trợ bởi Economy and Environment Program for	7/2015-7/2016	17/01/2017

	Communities and Marine Protected Areas in Central Vietnam		Southeast Asia (EEPSEA)		
2	Economic value of coral reef ecosystems of Nha Trang bay, Vietnam	CN	Đề tài quốc tế tài trợ bởi Nagao Natural Environment Foundation (NEF)	02/2015-02/2017	05/2017
3	Integrated Vulnerability Assessment of Coastal Areas in the Southeast Asia and East Asian Region,	Thành viên	Mã số: ARCP2008-02CMY-David. Đề tài quốc tế tài trợ bởi Asia-Pacific Network for Global Change Research (APN)	2011 - 2014	03/2015
4	Ensuring bivalve seed supply in Central Vietnam	Thành viên	Đề tài quốc tế tài trợ bởi Vlir - Ous	2011- 2015	09/2015

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Creation of Marine Reserve and Incentive for Biodiversity Conservation	1	Natural Resource Modeling	SCIE IF: 1.109 ISSN: 0890-8575	11	23(2)	138-175	2010
2	Protected Areas for Conflict Resolution and Management of Recreational	2	Marine Resource Economics	SSCI SCIE IF: 2.8 5-year IF: 2.327	12	25	409 - 426	2010

	and Commercial Fisheries							
3	Technical Efficiency of Gillnet Fishery in Da Nang, Vietnam: Application of stochastic production frontier	5	Fish for the People	ISSN: 1685 – 6546		9(1)	26-39	2011
4	Incorporating Fisheries Management into Biodiversity Conservation Policies in order to Enhance Effectiveness of MPAs: A Case Study in Cu Lao Cham MPA, Vietnam	5	Fish for the People	ISSN: 1685 – 6546		9(3)	39-49	2011
5	Indicators for assessing marine protected areas - the case of the Nha Trang Bay Marine Protected Area in Vietnam	3	Asian Fisheries Science	ISI (Zoological Record; Biological Abstracts; BIOSIS Previews) ISSN: 0116-6514	2	25	52-65	2012
6	Open-access Fishing Rent and Efficiency - The Case of Gillnet Vessels in Nha Trang, Vietnam.	4	Fisheries Research	SCIE IF: 2.343 5-year IF: 2.363 ISSN: 0165-7836	12	127 – 128	98 – 108	2012
7	Economic Efficiency of	3	Fish for the People	ISSN: 1685 – 6546		10(3)	28-34	2012

	Trawl Fisheries: A Case of Trawl Fisheries in Nha Trang, Vietnam							
8	Marine protected areas: a literature review on their benefits and their design for fisheries management	1	Asian Fisheries Science	ISI (Zoological Record; Biological Abstracts; BIOSIS Previews) ISSN: 0116-6514	2	27	185-198	2014
9	Impacts on the ecosystem and human well-being of the marine protected area in Cu Lao Cham, Vietnam	1	Marine Policy	SSCI SCIE IF: 2.865 5-year IF: 3.149 ISSN: 0308-597X	3	90	174-183	2018
10	Assessing the value of coral reefs in the face of climate change: the evidence from Nha Trang Bay, Vietnam	1	Ecosystem Services	SSCI SCIE IF: 5.572 5-year IF: 6.497 ISSN: 2212-0416	2	35	99-108	2019
11	Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng vốn vay của hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2	Tạp chí Kinh tế và Quản trị Kinh doanh	ISSN: 2525-2569		5	37-42	2012
12	Đánh giá hiện trạng kỹ thuật và hiệu quả kinh tế - xã hội của	3	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản	ISBN: 1859-2252		3	135-139	2013

	nuôi cá rô đồng trong ao, eo ngách vùng bán đập ở lòng hồ Trị An, Tỉnh Đồng Nai.						
13	Đo lường lợi nhuận cho nghề nuôi tôm hùm thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	2	Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản	ISBN: 1859-2252		2	176 - 182 2015
14	Integrated Analysis of the Vulnerability of the SEA region with respect to food, health, and Coastal industry	5	Asia-Pacific Network for Global Change Research				2014
15	Enforcement and Corruption in Management of Protected areas	2	IIFET Seattle conference proceeding 2018; WCERE (World Congress of Environment and Resource Economists) 2018	ISBN 978-613-8-43238-8			2018
16	Preferences for coastal and marine conservation in Vietnam	5	ENVECON workshop, UK 2019; VEAM proceeding 2019				2019
17	Producer Preferences for Sustainable Shrimp Aquaculture Policy in Vietnam.	3	EAAERE (The East Asia Association of Environmental and Resource Economists) Beijing Congress 2019				2019

18	Poaching and Enforcement of Marine Protected Areas	3	EAAERE (The East Asia Association of Environmental and Resource Economists) Beijing Congress 2019. Bài báo đã được nộp cho tạp chí Fish and Fisheries					2019
19	Vulnerability and resilience of coastal communities to climate change: The evidence from Khanh Hoa Province, Vietnam	4	EAAERE (The East Asia Association of Environmental and Resource Economists) Beijing Congress 2019					2019
20	Assessing adaptive capacity of coastal households to climate change in Khanh Hoa province	4	EAAERE (The East Asia Association of Environmental and Resource Economists) Beijing Congress 2019					2019

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Sô tác giả
1				
2				
...				

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Sô tác giả
1				
2				
...				

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

Được sự phân công của Khoa và Nhà trường tôi đã tham gia tích cực vào việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo cũng như viết đề cương để đấu thầu các dự án quốc tế về nâng cao năng lực cho đội ngũ. Một số công việc đã thực hiện:

- Thành viên tham gia xây dựng chương trình thạc sĩ Quản lý Kinh tế, cập nhật chương trình thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Quản lý kinh tế và cao đẳng Quản trị Kinh doanh.

- Thư ký Ban chủ nhiệm chương trình đại học song ngữ Anh Việt ngành Quản trị kinh doanh

- Tham gia viết đề cương cùng nhóm nghiên cứu của trường Đại học Nha Trang và đã đấu thầu thành công dự án nâng cao năng lực cho các viện/trường của các nước đang phát triển do chính phủ Nauy tài trợ cho giai đoạn (2015-2020), trị giá: 18 triệu NOK.

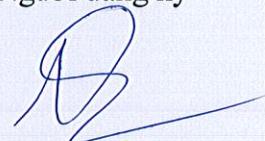
9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 7 năm 2019
Người đăng ký



Quách Thị Khánh Ngọc

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.

.....
Thông tin cá nhân, họ khai đang thửa, tuy nhiên
.....
.....
.....



- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

.....
Hoàn thành tốt nhiệm vụ định giao

(Nhiệm vụ dùng khai thác kinh doanh tự chịu trách nhiệm dưới phép luật)

Khánh Hòa, ngày 1 tháng 7 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Doãn Hùng

ON CÁC